

ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TRUNG QUỐC, ẤN ĐỘ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

HUỲNH PHẨM DŨNG PHÁT*, PHẠM ĐỖ VĂN TRUNG*

TÓM TẮT

Từ năm 2000 đến năm 2010, tình hình biến động dân số của Trung Quốc và Ấn Độ đã có những dấu hiệu lạc quan khi tỉ suất gia tăng dân số ngày càng giảm, nền kinh tế đạt được nhiều bước tiến đột phá. Bài viết giới thiệu về những ảnh hưởng của biến động dân số đến tăng trưởng kinh tế Trung Quốc và Ấn Độ dựa trên những chuyển biến về dân số và kinh tế trong khoảng thời gian trên; từ đó, rút ra những kinh nghiệm cho Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: biến động dân số, tăng trưởng kinh tế, Trung Quốc, Ấn Độ.

ABSTRACT

The impacts of population changes on the economy growth of China, India and the experience for Vietnam

From 2000 to 2010, the population changes in China and India witnessed optimistic signals when the rate of population growth is declining, and at the same time these two countries achieved many significant breakthroughs in economy. This article shows the impacts of population changes on economy growth of China and India, which is based on population and economy changes during that period. Thus, we can withdraw experience for Vietnam in the near future.

Keywords: population changes, economic growth, China, India.

1. Đặt vấn đề

Mối liên hệ giữa biến động dân số và tăng trưởng kinh tế diễn ra khá phức tạp và phụ thuộc vào điều kiện thực tế của từng quốc gia trong từng thời kỳ khác nhau. Điều này đã được các nhà nghiên cứu quan tâm từ lâu [2]. Trung Quốc và Ấn Độ - hai quốc gia có quy mô dân số lớn nhất thế giới hiện nay - đang trong quá trình đẩy mạnh các hoạt động kinh tế bên cạnh các chính sách về dân số nên những biến động của dân số tác động đến tăng trưởng kinh tế càng được thể hiện rõ nét.

Những khác biệt về biến động của dân số Trung Quốc và Ấn Độ trong giai đoạn 2000 – 2010 đã tạo ra những lợi tức và góp phần tác động vào những thành tựu trong tăng trưởng kinh tế khác nhau giữa hai quốc gia này. Bài viết phân tích những ảnh hưởng của biến động dân số đến tăng trưởng kinh tế ở Trung Quốc và Ấn Độ trong thời gian nói trên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Biến động dân số của Trung Quốc và Ấn Độ giai đoạn 2000 - 2010

Trung Quốc và Ấn Độ là hai quốc gia có quy mô dân số lớn thứ nhất và nhì thế giới hiện nay. Năm 2010, dân số của Trung Quốc là 1,338 tỉ người, chiếm

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

khoảng 19,6% dân số toàn thế giới và khoảng 33,5% dân số châu Á. Trong khi đó, dân số Ấn Độ là 1,171 tỉ người, chiếm khoảng 17,2% dân số toàn thế giới và khoảng 29,3% dân số châu Á.

So với các nền kinh tế phát triển hàng đầu thế giới hiện nay thì dân số của Trung Quốc và Ấn Độ có quy mô lớn

hơn rất nhiều lần. Cụ thể, dân số Trung Quốc gấp hơn 4,3 lần dân số Hoa Kỳ, gấp 10,5 lần dân số Nhật Bản và gấp khoảng 4 lần dân số EU; tương ứng ở Ấn Độ là gấp 3,9 lần dân số Hoa Kỳ, 9,4 lần dân số Nhật Bản và khoảng 3,5 lần dân số EU). [6]

Bảng 1. Dân số, tỉ suất gia tăng dân số của Trung Quốc, Ấn Độ giai đoạn 2000 – 2010

		2000	2004	2008	2010
Dân số (tỉ người)	Trung Quốc	1,262	1,296	1,325	1,338
	Ấn Độ	1,015	1,079	1,140	1,171
Tỉ suất gia tăng dân số (%)	Trung Quốc	0,8	0,6	0,5	0,5
	Ấn Độ	1,7	1,4	1,3	1,3

Nguồn: [6]

Bảng 1 cho thấy, từ năm 2000 đến năm 2010, tỉ suất gia tăng dân số của Trung Quốc có chiều hướng giảm từ 0,8% năm 2000 xuống còn 0,5% năm 2010, dẫn đến tốc độ tăng dân số trung bình giai đoạn này có mức thấp: 0,6%. Dân số Trung Quốc tăng thêm 76 triệu người: từ 1,262 tỉ người năm 2000 lên 1,338 tỉ người năm 2010, bình quân tăng khoảng 6,9 triệu người/năm.

Mặc dù xét về quy mô, dân số hiện nay của Ấn Độ vẫn đứng thứ hai trên thế giới, sau Trung Quốc, nhưng tổng số dân của Ấn Độ đã tăng thêm 156 triệu người trong cùng giai đoạn (gấp 2 lần Trung Quốc): từ 1,015 tỉ người năm 2000 lên 1,171 tỉ người năm 2010. Điều này là do tỉ suất gia tăng dân số, mặc dù diễn ra theo chiều hướng giảm nhưng vẫn còn ở mức trung bình: từ 1,7% năm 2000 xuống 1,3% năm 2010. Tốc độ tăng dân số trung bình của giai đoạn này ở Ấn Độ là 1,5% (cao gấp 3 lần Trung Quốc).

Với tỉ suất gia tăng cơ học tương đương nhau (Trung Quốc là -0,4% và Ấn Độ là -0,5% [5]) cùng với tỉ lệ tử ở mức thấp và ít biến động (Trung Quốc dao động ở mức 6,4‰, Ấn Độ dao động ở mức 7,5‰ [6]) thì nguyên nhân chính làm cho tỉ suất gia tăng dân số của cả Trung Quốc và Ấn Độ biến động theo chiều hướng giảm là do cả hai quốc gia này đã tiến hành nhiều biện pháp nhằm kiểm soát tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên (chủ yếu là tỉ suất sinh) trong thời kỳ này, đặc biệt là ở Trung Quốc (với chính sách kiểm soát biến động dân số chặt chẽ hơn so với Ấn Độ). Xu hướng này sẽ giúp thị trường lao động Ấn Độ, về dài hạn, sẽ có lợi thế hơn Trung Quốc, vì chính sách một con của Trung Quốc sẽ làm giảm một phần đáng kể dân số lao động của quốc gia này.

2.2. Tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc và Ấn Độ giai đoạn 2000 - 2010

Kinh tế của Trung Quốc và Ấn Độ trong thời kì 2000 - 2010 đã có nhiều chuyển biến tích cực. Với tốc độ tăng trưởng GDP cao thuộc nhóm đầu thế giới, Trung Quốc đã vượt qua Nhật Bản để chính thức trở thành quốc gia có nền kinh tế đứng thứ hai thế giới sau Hoa Kỳ và Ấn Độ, đồng thời là cường quốc kinh

tế lớn thứ chín trên thế giới vào năm 2010. Tất cả các ngành kinh tế của hai quốc gia đều tăng trưởng khá cao, đặc biệt là công nghiệp và dịch vụ. Thu nhập bình quân đầu người ngày càng được cải thiện rõ rệt, Trung Quốc từ một nước thuộc nhóm có thu nhập thấp đã gia nhập nhóm nước có mức thu nhập trung bình.

Bảng 2. GDP, tốc độ tăng trưởng GDP, GDP/người và tỉ lệ tăng GDP/người của Trung Quốc, Ấn Độ giai đoạn 2000 – 2010

		2000	2004	2008	2010
GDP (tỉ USD)	Trung Quốc	1198	1714	2692	3246
	Ấn Độ	460	589	811	963
Tốc độ tăng trưởng GDP (%)	Trung Quốc	8,4	10,1	9,6	10,4
	Ấn Độ	4,0	8,3	4,9	8,8
GDP/người (USD)	Trung Quốc	949	1323	2032	2425
	Ấn Độ	452	546	711	822
Tỉ lệ tăng GDP/người (%)	Trung Quốc	7,5	9,4	9,0	9,8
	Ấn Độ	2,3	6,7	3,5	7,3

Nguồn: Xử lí từ [6]

Bảng 2 cho thấy về quy mô và tốc độ tăng trưởng GDP và GDP/người của Trung Quốc và Ấn Độ trong giai đoạn 2000 - 2010 tăng nhanh nhưng có sự khác biệt khá lớn giữa hai quốc gia và sự không ổn định của Ấn Độ.

GDP theo giá so sánh của Trung Quốc trong vòng 10 năm tăng 2048 tỉ USD, trong khi đó, mức tăng của Ấn Độ chỉ vào khoảng 503 tỉ USD. Mức chênh lệch về quy mô GDP của hai cường quốc dân số đang ngày càng lớn dần, từ 2,6 lần năm 2000 lên 3,4 lần năm 2010.

Đây là thời kì tăng trưởng nóng của Trung Quốc với tốc độ tăng trưởng trung bình vào khoảng 11,7%/năm. Ngay cả tại thời điểm chịu tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008, tốc độ

tăng trưởng GDP cũng đạt mức cao là 9,6%. Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình cả thời kì của Ấn Độ cũng ở mức khá cao, vào khoảng 8,5%/năm, nhưng lại thiếu sự ổn định so với nền kinh tế Trung Quốc. Nền kinh tế Ấn Độ có sự tăng trưởng không đều, suy giảm rất mạnh trong khủng hoảng kinh tế, chỉ còn 4,9% vào năm 2008.

Bên cạnh đó, thu nhập bình quân đầu người cũng đã có những chuyển biến rõ rệt góp phần cải thiện đời sống người dân. GDP/người của Trung Quốc trong 10 năm đã tăng thêm trên 1400 USD, góp phần đưa Trung Quốc gia nhập nhóm nước có mức thu nhập trung bình từ năm 2001. Tuy cũng có sự gia tăng nhưng bình quân GDP/người của Ấn Độ vẫn

còn khá thấp, trong 10 năm chỉ tăng thêm 370 USD và đạt mức 822 USD vào năm 2010.

2.3. Ảnh hưởng của biến động dân số đến tăng trưởng kinh tế Trung Quốc và Ấn Độ

Bước đầu đánh giá ảnh hưởng của biến động dân số đến tăng trưởng kinh tế ở Trung Quốc và Ấn Độ trong giai đoạn 2000 - 2010, chúng tôi phân tích qua hai tiêu chí như sau:

Bảng 3. Tỉ suất gia tăng dân số, tốc độ tăng trưởng GDP theo tiêu chuẩn, trên thực tế và tỉ lệ tăng GDP/người của Trung Quốc, Ấn Độ giai đoạn 2000 – 2010

Đơn vị: %

		2000	2004	2008	2010
Tỉ suất gia tăng dân số	Trung Quốc	0,8	0,6	0,5	0,5
	Ấn Độ	1,7	1,4	1,3	1,3
Tốc độ tăng trưởng GDP theo tiêu chuẩn của FAO	Trung Quốc	3,2	2,4	2,0	2,0
	Ấn Độ	6,8	5,6	5,2	5,2
Tốc độ tăng trưởng GDP trên thực tế	Trung Quốc	8,4	10,1	9,6	10,4
	Ấn Độ	4,0	8,3	4,9	8,8
Hiệu số chênh lệch giữa thực tế và tiêu chuẩn	Trung Quốc	5,2	7,7	7,6	8,4
	Ấn Độ	-2,4	2,7	-0,3	3,6
Tỉ lệ tăng GDP/người	Trung Quốc	7,5	9,4	9,0	9,8
	Ấn Độ	2,3	6,7	3,5	7,3

Nguồn: Xử lí từ [6]

Trong giai đoạn 2000 – 2010, với những chính sách nghiêm khắc và nhất quán về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình [1], bảng 3 cho thấy tỉ suất gia tăng dân số của Trung Quốc luôn được duy trì ở mức thấp nên tốc độ tăng trưởng GDP theo tiêu chuẩn đề ra chỉ cần ở quanh mức 5% là hợp lí. Tuy nhiên, có thể thấy chênh lệch giữa tốc độ tăng trưởng GDP thực tế và theo tiêu chuẩn luôn ở mức dương, năm 2010 tốc độ tăng

Một là, biến động dân số có tác động mạnh mẽ đến tăng trưởng kinh tế mà biểu hiện rõ rệt nhất qua mối liên hệ giữa tỉ suất gia tăng dân số với tốc độ tăng trưởng GDP.

Theo tính toán của Tổ chức lương nông Liên hiệp quốc (FAO), mức gia tăng dân số của một quốc gia được coi là hợp lí với tăng trưởng kinh tế nếu tỉ suất gia tăng dân số 1% thì tỉ lệ tăng GDP tương đương phải đạt 4%. [3]

trưởng GDP cao hơn mức tiêu chuẩn đến 8,4%.

Trong khi đó, Ấn Độ với tỉ suất gia tăng dân số trung bình trong giai đoạn 2000 -2010 là 1,5%, tức là tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt khoảng 6% thì được xem là hợp lí. Tuy tốc độ tăng trưởng GDP trung bình cả giai đoạn là 8,5%, vượt mức tiêu chuẩn đề ra nhưng lại không chênh lệch nhiều và thiếu sự ổn định. Có những năm tốc độ tăng trưởng GDP của Ấn Độ thấp hơn so với mức

tiêu chuẩn, như năm 2000: -2,4% và năm khủng hoảng kinh tế thế giới 2008: -0,3%.

Qua đó, có thể thấy trong trường hợp của Trung Quốc và Ấn Độ, tỉ suất gia tăng dân số ở mức thấp và giảm dần đã tạo điều kiện rất lớn để GDP tăng trưởng nhanh và vượt mức tiêu chuẩn của FAO đề ra.

Hai là, đối với tăng trưởng GDP/người, mối liên hệ giữa tỉ suất gia tăng dân số và tỉ lệ tăng GDP/người được thể hiện qua công thức:

Tỉ lệ tăng GDP/người \approx Tốc độ tăng trưởng GDP – Tỉ suất gia tăng dân số. [2], [3], [4]

Trong 10 năm qua, sự kết hợp giữa tỉ suất gia tăng dân số ngày càng giảm cùng với tốc độ tăng trưởng GDP nhanh đã giúp cho tỉ lệ tăng GDP/người của Trung Quốc và Ấn Độ đạt ở mức cao.

Nếu như năm 2000, quy mô GDP của Trung Quốc là 1198 tỉ USD, với tốc độ tăng trưởng GDP ở mức 8,4% và tỉ suất gia tăng dân số là 0,8% thì tỉ lệ tăng GDP bình quân đầu người vào khoảng 7,5%. Đến năm 2010, với tốc độ tăng trưởng GDP là 10,4%, tỉ suất gia tăng dân số giảm còn 0,5% đã góp phần đưa tỉ lệ tăng GDP/người đạt mức 9,8%. Ấn Độ với tỉ suất gia tăng dân số ở mức cao hơn, khoảng 1,7% năm 2000 cùng với tốc độ tăng trưởng GDP khiêm tốn 4,0% nên tỉ lệ tăng GDP/người khá thấp: 2,3%. Đến năm 2010, khi tỉ suất gia tăng dân số có những chuyển biến tích cực, giảm xuống còn 1,3% cùng với tốc độ tăng trưởng GDP ở mức 8,8% đã tạo điều kiện cho GDP/người tăng 7,3%.

Có thể thấy rằng trong giai đoạn 2000 – 2010, loại trừ thời gian chịu tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới, chính tốc độ tăng dân số của Trung Quốc và Ấn Độ có xu hướng giảm dần đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế tăng trưởng nhanh và cải thiện thu nhập bình quân đầu người.

2.4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Khi so sánh giữa hai cường quốc dân số hàng đầu, Trung Quốc và Ấn Độ, bài học rút ra là đối với các quốc gia có dân số đông, tỉ suất gia tăng dân số càng thấp (ở đây chủ yếu là kiểm soát tốt được gia tăng tự nhiên) thì cơ hội để thúc đẩy kinh tế phát triển càng cao. Tuy nhiên, các chính sách về dân số cũng cần đảm bảo cho việc bổ sung thêm số lượng người lao động phù hợp trong tương lai.

Cần nhìn nhận rằng, các thành tựu về kinh tế có thể được thúc đẩy hay khôi phục sau khủng hoảng một cách nhanh chóng khi có điều kiện thuận lợi trong khoảng thời gian ngắn; nhưng các thành tựu về kiểm soát gia tăng dân số trong thời kì vừa qua của cả hai quốc gia này không phải dễ dàng có được trong một sớm một chiều mà là thành quả của nhiều năm trước đó.

Cần nhận thức được tính chất lâu dài, khó khăn trong việc ổn định mức sinh thấp, tính phức tạp trong việc giải quyết các vấn đề dân số. Bên cạnh đó, cần khắc phục bệnh thành tích, tư tưởng lạc quan, buông lỏng quản lí; tăng cường tính kiên định, sáng tạo để làm tốt công tác dân số, vì nếu quyết định không đúng,

chúng ta cũng sẽ phải trả giá bằng nhiều năm tụt hậu. [1]

Điều quan trọng đối với các nước đang phát triển đang chịu các sức ép về dân số như Việt Nam là phải làm giảm sức ép về dân số trong ngắn hạn. Việt Nam có thể học tập các chính sách điều chỉnh sự biến động dân số một cách triệt để và nhất quán của Trung Quốc để có thể góp phần thúc đẩy sự tăng tốc trong phát triển kinh tế cũng như nâng cao đời sống cho người dân. Đồng thời, các chính sách cũng không quá cứng nhắc, cần kiểm soát tốt các vấn đề về giới tính và gia tăng dân số để đảm bảo về cơ cấu dân số và nguồn lao động phục vụ cho nền kinh tế phát triển ổn định khi xét về lâu dài – một lợi thế cần học tập từ Ấn Độ mà Trung Quốc không có được.

3. Kết luận

Có thể nhận thấy, trong giai đoạn 2000 – 2010, khi nền kinh tế của Trung Quốc và Ấn Độ đang trên đà phát triển mạnh mẽ thì dân số cũng lại có được sự ổn định cần thiết với tốc độ gia tăng ngày càng giảm; đồng thời cho thấy quốc gia

nào có những sự điều chỉnh và kiểm soát biến động dân số mạnh mẽ và tốt hơn thì khả năng góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bên cạnh các yếu tố khác càng được thể hiện rõ nét. Chính những điều kiện thuận lợi về dân số đã góp phần quan trọng làm cho nền kinh tế của Trung Quốc phát triển mạnh mẽ hơn Ấn Độ trong thời gian qua. Tuy nhiên, xét về dài hạn thì Ấn Độ lại có lợi thế hơn khi đảm bảo được nguồn lao động trong tương lai, vì không áp dụng quá cứng nhắc các chính sách dân số. Rõ ràng, biến động dân số đã tạo rất nhiều lợi tức cho sự phát triển kinh tế của Trung Quốc và Ấn Độ. Đó là một nguồn lao động dồi dào, một tốc độ gia tăng dân số chậm, tạo điều kiện cho sự tăng trưởng GDP và thu nhập bình quân đầu người diễn ra nhanh hơn. Đây sẽ là bài học kinh nghiệm đối với các nước đang phát triển, chịu sức ép từ dân số như Việt Nam. Quản lý tốt công tác dân số, tận dụng được lợi tức từ dân số cùng những chính sách đúng đắn sẽ là yếu tố quan trọng hàng đầu thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quốc Anh (2007), “Thực hiện công tác dân số Việt Nam nhìn từ bài học kinh nghiệm của Trung Quốc”, *Tạp chí Dân số và Phát triển*, 5(74).
2. Nguyễn Kim Hồng (2001), *Dân số học đại cương*, Nxb Giáo dục.
3. Vũ Hồng Tiến (chủ biên) (2005), *Một số vấn đề kinh tế - xã hội trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm.
4. Nguyễn Minh Tuệ (2009), *Giáo dục dân số - sức khỏe sinh sản dùng cho sinh viên khoa Địa lí trong các trường sư phạm*, Hà Nội.
5. Gilles Pison (2010), “The number and proportion of immigrants in the population: international comparisons”, *Population & Societies*, No. 472, INED.
6. <http://data.worldbank.org/country/>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 06-8-2012; ngày phản biện đánh giá: 13-9-2012; ngày chấp nhận đăng: 07-3-2013)